

MS01 - TT 61

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 189/TTCP-KHTH
V/v báo cáo tình hình thực
hiện công khai tài chính

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thanh tra Chính phủ báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện công khai quyết toán năm 2017 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính như sau:

1/ Tình hình thực hiện công khai:

1	Văn phòng TTCP	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
2	Trường CBTT	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
3	Trung tâm Đào tạo MT-TN	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
4	Viện Khoa học TT	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
5	Tạp chí Thanh tra	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
6	Báo Thanh tra	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
7	Ban QLDA AC-UNCAC	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung Nội dung		Hình thức Hình thức		Thời gian Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
I	Đơn vị dự toán trực thuộc	x		x		x	
1	Văn phòng TTCP	x		x		x	
2	Trường CBTT	x		x		x	
3	Trung tâm đào tạo MT-TN	x		x		x	
4	Viện Khoa học TT	x		x		x	
5	Tạp chí Thanh tra	x		x		x	
6	Báo Thanh tra	x		x		x	
7	Ban QLDA AC-UNCAC	x		x		x	

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

- Nơi nhận: (Hx)
- Như điều 3;
 - Tổng TTCP (để b/c);
 - Phó Tổng TTCP Đặng Công Huân;
 - Lưu: VT, Vụ KHTH (03 bản).

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Đặng Công Huân

Đặng Công Huân

MS 01 - TT 61

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92 /QĐ-TTCP

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017
của Thanh tra Chính phủ**

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn và công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 của Thanh tra Chính phủ (Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: *(Đu)*

- Như điều 3;
- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Đặng Công Huân;
- Lưu: VT, Vụ KHTH (05 bản).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**

Đặng Công Huân

304-1790



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 92/QĐ-TTCP ngày 19/02/2019 của Thanh tra Chính phủ)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Văn phòng TTCP	Đại diện Văn phòng TTCP	Viện Khoa học Thanh tra	Trường CBTT	Tạp chí TT	Báo TT	Ban QLCSA ACUNCAC
1	2	3	4	5=4-3	6	7	8	9	10	11	
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
I	Số thu phí, lệ phí										
1	Lệ phí										
2	Phí										
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại										
I	Chi sự nghiệp.....										
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
2	Chi quản lý hành chính										
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
III	nước										
I	Lệ phí										
2	Phí										
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	173,495,289,059	173,495,289,059	0	121,897,477,887	18,733,884,900	6,482,000,000	5,126,030,872	1,500,000,000	1,500,000,000	18,255,895,400
I	Nguồn ngân sách trong nước	155,689,393,659	155,689,393,659	0	121,897,477,887	18,733,884,900	6,482,000,000	5,126,030,872	1,500,000,000	1,500,000,000	450,000,000
1	Chi quản lý hành chính	142,409,372,037	142,409,372,037	0	119,769,456,265	18,633,884,900	450,000,000	106,030,872	1,500,000,000	1,500,000,000	450,000,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	115,076,147,568	115,076,147,568	0	98,401,231,796	15,468,884,900			1,100,000,000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	27,333,224,469	27,333,224,469	0	21,368,224,469	3,165,000,000	450,000,000	106,030,872	400,000,000	1,500,000,000	450,000,000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	6,032,000,000	6,032,000,000	0	0	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học										
2.1	công nghệ	1,747,000,000	1,747,000,000	0			1,747,000,000				

